



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: COM 413 (A-C)

MÔN: Kỹ Năng Dẫn Chương Trình * SỐ TÍN CHỈ: 2

MÃ MÔN: COM 413

HK: 1 (2026-2027)

Lần thi : 1

Thời gian: 09h30 - 10/10/2026

Phòng:

112/1 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	29216665077	Nguyễn Thành Đạt	COM 413 A	K29VTD					<i>Nợ HP</i>
2	31206139222	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	COM 413 A	K31VQC					
3	29206137073	Trần Minh Đoan	COM 413 A	K29VQC					
4	30216643893	Huỳnh Phạm Duy	COM 413 A	K30VTD					
5	30204623629	Phan Thị Mỹ Duyên	COM 413 A	K30VTD					
6	30206653068	Nguyễn Hương Giang	COM 413 A	K30VTD					
7	30216128597	Hồ Viết Hải	COM 413 A	K30VTD					
8	30206653176	Nguyễn Thị Bảo Hân	COM 413 A	K30VTD					
9	30216623269	Trần Quang Hào	COM 413 A	K30VTD					
10	29206661190	Nguyễn Thị Thu Hiền	COM 413 A	K29VTD					
11	30206327954	Lê Thị Hiền	COM 413 A	K30VTD					
12	29216640931	Võ Xuân Hiếu	COM 413 A	K29VTD					
13	30206640279	Huỳnh Thị Ngọc Hiếu	COM 413 A	K30VTD					
14	30216132952	Phạm Minh Hiếu	COM 413 A	K30VTD					
15	29216632107	Lê Huy Hoàng	COM 413 A	K29VTD					<i>Nợ HP</i>
16	30216644774	Bùi Đức Hợp	COM 413 A	K30VTD					
17	29214651143	Nguyễn Hưng	COM 413 A	K29VQC					
18	30206655174	Lê Thị Thanh Hương	COM 413 A	K30VTD					
19	29214355687	Lê Gia Huy	COM 413 A	K29VQC					
20	29216326115	Đặng Ngọc Bảo Huy	COM 413 A	K30VTD					
21	29216621594	Nguyễn Nam Huy	COM 413 A	K29VTD					
22	30216652455	Trương Nguyễn Nhật Huy	COM 413 A	K30VTD					
23	30206655168	Trần Thị Ngọc Huyền	COM 413 A	K30VTD					
24	29206151760	H' Mi Sa Kbuôr	COM 413 A	K29VQC					
25	30216630179	Thân Đức Khánh	COM 413 A	K30VTD					
26	30216659491	Huỳnh Trung Kiên	COM 413 A	K30VTD					
27	29206620737	Lê Xuân Bảo Kim	COM 413 A	K29VTD					
28	29206639053	Lê Trần Ngọc Lan	COM 413 A	K29VTD					



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: COM 413 (A-C)

MÔN: Kỹ Năng Dẫn Chương Trình * SỐ TÍN CHỈ: 2

MÃ MÔN: COM 413

HK: 1 (2026-2027)

Lần thi : 1

Thời gian: 09h30 - 10/10/2026

Phòng:

112/2 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	29206545535	Lê Nguyễn Khánh	Linh	COM 413 A	K29VTD				
2	29206645490	Dương Thị Mai	Linh	COM 413 A	K29VTD				
3	30206125036	Nguyễn Nhật	Linh	COM 413 A	K30VTD				
4	29206153566	Nguyễn Lê Ngọc	Ly	COM 413 A	K29VQC				
5	29206149228	Trần Phan Thị Xuân	Mai	COM 413 A	K29VQC				<i>Nợ HP</i>
6	30204335478	Võ Hoàng	My	COM 413 A	K30VTD				
7	30206654101	Trần Ngọc Giáng	My	COM 413 A	K30VTD				
8	30216163658	Nguyễn Bình Quốc	Mỹ	COM 413 A	K30VTD				
9	30204641510	Huỳnh Thị Châu	Na	COM 413 A	K30VTD				
10	30206621919	Nguyễn Huỳnh Ly	Na	COM 413 A	K30VTD				
11	31206172142	Phan A	Na	COM 413 A	K31VQC				
12	29206629977	Phan Thị Thanh	Ngân	COM 413 A	K29VTD				
13	29216620189	Đặng Trung	Nghĩa	COM 413 A	K29VTD				
14	30216627546	Hồ Thanh	Nghĩa	COM 413 A	K30VTD				
15	30216643883	Lê Lộc	Nghĩa	COM 413 A	K30VTD				
16	31206143594	Ngô Hồng	Ngọc	COM 413 A	K31VQC				
17	29206659180	Trần Thị Hạnh	Nguyên	COM 413 A	K29VTD				
18	31206147067	Lê Thị Hạnh	Nguyên	COM 413 A	K31VQC				
19	30206655239	Lê Thị Thanh	Nhàn	COM 413 A	K30VTD				
20	29216126193	Trần Minh	Nhật	COM 413 A	K29VQC				
21	29216647014	Huỳnh Anh	Nhật	COM 413 A	K29VTD				
22	29206639372	Võ Thị Yến	Nhi	COM 413 A	K29VTD				
23	29206663892	Huỳnh Thị Yến	Nhi	COM 413 A	K29VTD				
24	29206840313	Nguyễn Ý	Nhi	COM 413 A	K29VTD				
25	30206622378	Nguyễn Thị Yến	Nhi	COM 413 A	K30VTD				
26	31206167572	Trần Nguyễn Yến	Nhi	COM 413 A	K31VQC				
27	29206180380	Nguyễn Lê Khánh	Như	COM 413 A	K29VQC				
28	30204557425	Châu Tâm	Như	COM 413 A	K30VTD				



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: COM 413 (A-C)

MÔN: Kỹ Năng Dẫn Chương Trình * SỐ TÍN CHỈ: 2

MÃ MÔN: COM 413

HK: 1 (2026-2027)

Lần thi : 1

Thời gian: 09h30 - 10/10/2026

Phòng:

205 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	29206652933	Phan Thị Thu	Thúy	COM 413 A	K29VTD				
2	30206641567	Nguyễn Thị Kim	Thúy	COM 413 A	K30VTD				
3	30216652235	Nguyễn Trung	Tiến	COM 413 A					
4	31216649381	Ngô Việt	Tiến	COM 413 A	K31VTD				
5	29206141369	Phan Thị Bích	Tiền	COM 413 A	K29VQC				
6	30216653070	Ung Thanh	Toàn	COM 413 A	K30VTD				
7	29206624158	Nguyễn Thanh	Trà	COM 413 A	K29VTD				
8	29206659297	Dương Nguyễn Cẩm	Trâm	COM 413 A	K29VTD				
9	30206639344	Đỗ Mai Thùy	Trâm	COM 413 A	K30VTD				
10	31206164608	Lê Thị	Trâm	COM 413 A	K31VQC				
11	30204646363	Phạm Nguyễn Bảo	Trân	COM 413 A	K30VTD				
12	29216858158	Nguyễn Đức	Trí	COM 413 A	K29VQC				<i>Nợ HP</i>
13	30211148326	Lê Văn	Trí	COM 413 A	K30VTD				
14	30206655338	Trần Thị Mỹ	Trinh	COM 413 A	K30VTD				
15	29206624190	Phan Thanh	Trúc	COM 413 A	K29VTD				
16	30216640620	Hồ Công	Trung	COM 413 A	K30VTD				
17	29206144489	Lê Hoàng Cẩm	Tú	COM 413 A	K29VQC				<i>Nợ HP</i>
18	30206655350	Lưu Thị Thanh	Tú	COM 413 A	K30VTD				
19	29206632229	Nguyễn Thị	Tường	COM 413 A	K29VQC				
20	30208228901	Võ Thị Thục	Uyên	COM 413 A	K30VTD				
21	30206620857	Bùi Phương	Vy	COM 413 A	K30VTD				
22	29216149690	Dương Chí	Vỹ	COM 413 A	K29VQC				<i>Nợ HP</i>
23	29206663818	Nguyễn Thị	Xuyến	COM 413 A	K29VQC				
24	30204628487	Nguyễn Như	Ý	COM 413 A	K30VTD				
25	29206637483	Trần Đỗ Tiểu	Yến	COM 413 A	K29VTD				
26	30203780227	Nguyễn Thị Duyên	An	COM 413 C	K30VTD				
27	29206121558	Phạm Nguyễn Lan	Anh	COM 413 C	K29VQC				
28	29206126060	Đinh Hồ Quỳnh	Anh	COM 413 C	K29VQC				



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: COM 413 (A-C)

MÔN: Kỹ Năng Dẫn Chương Trình * SỐ TÍN CHỈ: 2

MÃ MÔN: COM 413**HK: 1 (2026-2027)**

Lần thi : 1

Thời gian: 09h30 - 10/10/2026

Phòng:

405 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

[illegible]

[illegible]

